

Bản án số: 72/2021/DSST.
Ngày 26/5/2021.
Về việc tranh chấp: “ Hợp đồng
vay tài sản” .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt CH.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhu.**

2. Ông **Trần Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 26/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/TLST-DS ngày 12/4/2021 về việc tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXX-ST ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

1- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Phú L** (tên thường gọi là Tư), sinh năm 1980. Cư trú tại: ấp x, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

2- ***Bị đơn:*** Chị **Huỳnh Thị Mỹ H**, sinh năm 1985. Cư trú tại: : ấp x, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Phú L trình bày:

Trước đây vào năm 2020 chị L với chị H là chỗ quen biết nên chị L có cho chị H vay 04 lần tiền và vàng cụ thể như sau:

- Lần 01: Vào ngày 15/01/2020 âm lịch chị L có cho chị H vay số tiền là 100.000.000 đồng. Có làm giấy biên nhận và chị H có ký tên, không xác định thời hạn, khi nào cần thì thông báo cho chị H biết.

- Lần 02: Vào ngày 02/4/2020 âm lịch chị L có cho chị H vay số tiền là 50.000.000 đồng. Có làm giấy biên nhận và chị H có ký tên, không xác định thời hạn, khi nào cần thì thông báo cho chị H biết.

- Lần 03: Vào ngày 01/10/2020 âm lịch chị L có cho chị H vay số tiền là 100.000.000 đồng. Thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng phía chị H không thực hiện.

- Lần 04: Vào ngày 24/11/2020 âm lịch chị L có cho chị H vay 10 chỉ vàng 9999. Có làm giấy biên nhận và chị H có ký tên, thời hạn 02 tháng trả nhưng đến hạn chị H cũng không trả. Tổng cộng số tiền là 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999.

Đến đầu năm 2021 chị L có nhu cầu lấy lại số tiền và vàng và chị có yêu cầu chị H trả nhưng chị H không trả và cố tình lẩn tránh.

Nay chị L yêu cầu chị H phải trả cho chị số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999 làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H trình bày: Chị thừa nhận có vay của chị L 04 lần tiền với số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999 như chị L trình bày là đúng. Nay chị cũng đồng ý trả cho chị L số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999 nhưng xin trả dần mỗi năm là 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên rồi đến phần trả vàng. Vì hiện tại chị còn nợ nhiều người và hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn còn trả theo yêu cầu của chị L thì chị không có khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phú L yêu cầu chị Huỳnh Thị Mỹ H trả 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999 nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của chị H ở ấp x, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn chị Nguyễn Phú L có cho chị Huỳnh Thị Mỹ H vay số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999 và phía chị H cũng thừa nhận nên có căn cứ xác định chị H có nợ của chị L số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999. Xét thấy số tiền và vàng trên đáng lẽ ra chị H phải trả đúng theo thỏa thuận nhưng kéo dài đến nay không trả là vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị L. Nay chị L yêu cầu chị H trả số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999 làm một lần là có căn cứ. Căn cứ vào điều 463, điều 466 và điều 470 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

[3]- Tại phiên tòa chị H đồng ý trả số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999 cho chị L nhưng xin trả dần mỗi năm là 20.000.000 đồng còn trả theo yêu cầu của chị L thì chị không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn và còn nợ nhiều người nhưng không được phía chị L chấp nhận. Xét thấy số tiền và vàng trên chị L chiếm dụng đã lâu, nay xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị L và trái với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị H.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, lấy giá vàng tại thời điểm xét xử là 5.300.000 đồng / 01 chỉ vàng 9999 làm căn cứ tính án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463 , Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phú L (tên thường gọi là Tư). Buộc chị Huỳnh Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Phú L số tiền 250.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 9999, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí :

- Chị Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu 15.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho chị Nguyễn Phú L 7.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000556 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Chị Nguyễn Phú L và chị Huỳnh Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSNDhuyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt CH

